

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp Đạt, Không Đạt.

Một HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “đạt”, các nội dung yêu cầu không cơ bản được đánh giá là “đạt” hoặc “chấp nhận được”. Chi tiết đánh giá theo yêu cầu dưới đây:

3.1. Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(1.1). Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B.	Có sơ đồ, thuyết minh nêu đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ sài, thiếu thông tin, nội dung nêu không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(1.2). Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, phối hợp xử lý sự cố, xử lý phản ánh của khách hàng hoặc bên liên quan (nếu có) trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, thu hồi vật tư thiết bị, ... bao gồm cả các công việc sau: + Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch tiến độ, xin phép xây dựng, thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, cấp thoát nước,... trong quá trình thi công. + Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông (nếu có), biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, thông tin liên lạc trong quá trình thi công)... + Có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường, có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu,...	Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu, có hình chụp thực tế công trường (các vị trí dự kiến đầu nối, vị trí lắp thiết bị, vị trí kéo cáp, vị trí giao chéo nếu có,...), có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường, có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu,...	Đạt
	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài, không có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường, ... nội dung mô tả không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(1.3). Tổ chức chuẩn bị vật tư thiết bị dùng cho công trình	Có mô tả và đáp ứng cơ bản	Đạt
	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài hoặc nội dung mô tả không hợp lý	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có giải pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
(1.4) Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, khảo sát thực tế công trường, lập giải pháp thi công lắp đặt, đấu nối hoàn thành công trình đảm bảo hạn chế tối đa mất điện khách hàng hoặc không mất điện khách hàng phù hợp theo thiết kế được duyệt. Mọi chi phí liên quan đến giải pháp thi công do nhà thầu thanh toán và phải chuẩn bị đầy đủ VTTB đã được thử nghiệm theo yêu cầu trước khi lắp đặt.	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không khả thi, không hợp lý	Không đạt
(1.5). Giải pháp thi công + Giải pháp thi công phần chuyên điện, lắp đặt thiết bị, vật tư, cấu kiện phần điện, kéo dây, sang dây, đấu nối, ... + Giải pháp thi công phần không điện, đào lỗ trồng trụ, lắp dựng trụ, lắp đà, potelet, móng tủ, ...	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý	Không đạt
(1.6). Các biện pháp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình; Các biện pháp kiểm tra, thử nghiệm và phối hợp trước khi đóng điện vận hành từng tuyến cáp (đoạn cáp), từng cung đoạn, từng tủ điện, hộp domino và cho toàn bộ công trình.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.6) được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. <u>Thời gian thi công</u>: - Có biểu tiến độ chi tiết được lập dựa trên phần mềm Microsoft Project, đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu kể từ ngày khởi công	Có biểu tiến độ chi tiết, hợp lý với đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biểu tiến độ chi tiết hoặc đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không hợp lý vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Không đạt
2.1. <u>Tính phù hợp</u>: a) Giữa huy động thiết bị với tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a), b)	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(3.1). Biện pháp đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu, vật tư thiết bị do chủ đầu tư cấp (nếu có) và do nhà thầu cung cấp để phục vụ công tác thi công gồm: - Đăng ký, mua sắm, nghiệm thu VTTB trước khi thi công, công tác tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản VTTB do chủ đầu tư cấp và VTTB do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho nhà thầu, trong quá trình vận chuyển và tại công	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
trường); - Biện pháp bảo quản khi vào mùa mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công; - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu	Không đạt
(3.2). Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công: - Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các giai đoạn thi công. - Quản lý chất lượng cho từng giai đoạn công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Công tác phối hợp với tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí hợp lý lực lượng công nhân có tay nghề; kiểm soát chất lượng thi công phân lớp khuất; thực hiện các thí nghiệm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B... - Công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu; có giải pháp ghi nhật ký điện tử và công tác số hóa hồ sơ.	Đạt
KẾT LUẬN:	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu.	Không đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(4.1). Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn, chống bụi trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu.	Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
(4.2). An toàn lao động:	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
(4.3). Phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
KẾT LUẬN:	Các tiêu chuẩn chi tiết (4.1), (4.2), (4.3) được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

5. Bảo hành của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(5.1). Bảo hành: - Thời gian bảo hành 36 tháng - Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết	Chấp nhận được
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng hoặc không có thuyết minh bảo hành	Không đạt
(5.2). Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng.	Không thuộc các trường hợp sau: - Nhà thầu không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Nhà thầu không thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp trên	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết (5.1), (5.2) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

6. Chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(6.1). Phạm vi cung cấp: Nhà thầu chào đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa và mô tả chi tiết quy cách kỹ thuật chính của tất cả VTTB do nhà thầu cung cấp tại bảng 1B, Chương IV vào Mục 1, phần IV, Chương V của E.HSMT.	Có chào đầy đủ thông tin về nguồn, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa. Có mô tả chi tiết quy cách kỹ thuật chính của tất cả VTTB do nhà thầu cấp và sau khi làm rõ.	Đạt
	Nhà thầu không chào đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu hàng hóa. Không bổ sung đầy đủ quy cách kỹ thuật chính của tất cả VTTB do nhà thầu cấp kể cả sau khi làm rõ bổ sung.	Không đạt
(6.2). Yêu cầu kỹ thuật	Tất cả các yêu cầu quy cách kỹ thuật chính của VTTB B cấp do nhà thầu chào theo bảng 1B chương IV đối với từng vật tư, thiết bị chính do Nhà thầu chào được đánh giá là “Đáp ứng”	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.3). Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp: Nhà thầu cung cấp Biên bản thử nghiệm điển hình có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm của các VTTB nêu tại Mục 1 Phần IV Chương V của E-HSMT.	Có cung cấp tất cả biên bản thử nghiệm điển hình và đầy đủ các hạng mục thử nghiệm.	Đạt
	Có cung cấp nhưng còn thiếu một số biên bản thử nghiệm hoặc còn thiếu một số hạng mục thử nghiệm nhưng nhà thầu có văn bản cam kết sẽ cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT trong trường hợp trúng thầu.	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.4). Tất cả VTTB B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, mới 100%, có đầy đủ Biên bản thử nghiệm và các tài liệu liên quan kèm theo đáp ứng yêu cầu theo thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết (6.1), (6.2), (6.4) được xác định là đạt và tiêu chuẩn chi tiết (6.3) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đạt

Lưu ý: Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết và cụ thể, từng nội dung công việc phải phù hợp hiện trạng công trình và yêu cầu của công việc. Giải pháp phải có tính thực tế và khả thi, không trình bày chung chung (giải pháp trình bày chung chung sẽ đánh giá không đạt).